



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1654>

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN NGỮ VĂN Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Huỳnh Mộng Tuyền¹ và Hoàng Thị Quýt^{2*}

¹*Khoa Sư phạm Khoa học xã hội, Trường Sư phạm, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

²*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: hoangthiquyt25121979@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 10/9/2025; Ngày nhận chỉnh sửa: 09/10/2025; Ngày duyệt đăng: 16/10/2025

Tóm tắt

Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn tại các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Mục tiêu nhằm xác định mức độ thực hiện các chức năng quản lý cơ bản gồm: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá, từ đó chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân chủ yếu trong quá trình quản lý. Nghiên cứu được tiến hành bằng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn và quan sát sư phạm đối với 94 đối tượng (31 cán bộ quản lý và 63 giáo viên) ở các trường trên địa bàn. Dữ liệu được xử lý bằng thống kê mô tả trên thang Likert 5 mức và phần mềm Microsoft Excel. Kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn nhìn chung được thực hiện khá đồng bộ, có sự chuyển biến tích cực ở các khâu, đặc biệt là trong xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch, tuy nhiên, việc chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá vẫn còn một số hạn chế, chưa phát huy hết vai trò hỗ trợ, điều chỉnh và thúc đẩy đổi mới dạy học. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp các trường đề xuất giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo định hướng đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

Từ khóa: *Bù Đốp, Bình Phước, Ngữ văn, quản lý dạy học, trường trung học cơ sở.*

Trích dẫn: Huỳnh, M. T., & Hoàng, T. Q. (2025). Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(05S), 142-150. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.05S.2025.1654>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

MANAGING VIETNAMESE LITERATURE TEACHING ACTIVITIES IN SECONDARY SCHOOLS IN BU DOP DISTRICT, BINH PHUOC PROVINCE

Huynh Mong Tuyen¹ and Hoang Thi Quyt^{2*}

¹*Faculty of Social Sciences Education, School of Education,
Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author: Email: hoangthiquyt25121979@gmail.com*

Article history

Received: 10/9/2025; Received in revised form: 09/10/2025; Accepted: 16/10/2025

Abstract

This paper focuses on analyzing the current management in teaching Vietnamese Literature at secondary schools in Bu Dop District, Binh Phuoc Province. The research seeks to assess the extent to which core management functions—planning, organizing, directing, and inspecting—evaluating—are implemented, thereby identifying the main strengths, limitations, and underlying causes in the management process. The study employed a mixed-method approach, combining survey questionnaires, in-depth interviews, and classroom observations. Participants included 94 respondents, comprising 31 school administrators and 63 Literature teachers across the district. Data were analyzed using descriptive statistics based on a five-point Likert scale with Microsoft Excel software. The results indicate that the management of Literature teaching activities has been relatively well-organized, showing positive progress across most stages, especially in developing and executing teaching plans. Nonetheless, the functions of directing and inspecting—evaluating still exhibit certain constraints, and their roles in supporting, adjusting, and promoting teaching innovation have yet to be fully realized. Thereby, the findings provide empirical evidence for proposing targeted measures to enhance the effectiveness of managing Literature teaching activities, contributing to the successful implementation of the ongoing general education reform in Vietnam.

Keywords: *Bu Dop, Binh Phuoc Literature, lower secondary school, teaching management.*

1. Giới thiệu

Văn học là “nhân học” giữ vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần nhân loại, nhân văn, văn hóa về đẹp tâm hồn, phát triển toàn diện nhân cách tốt đẹp trong con người. Qua văn chương, con người trở nên nhân văn và cao đẹp hơn. Trần (2008) cho rằng, Ngữ văn không chỉ rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà còn dạy cách thấu hiểu con người; Lê (2010) nhấn mạnh học văn là học làm người. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018) khẳng định đây là môn học vừa mang tính công cụ, vừa mang tính thẩm mỹ, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh (HS). Trần và Huỳnh (2024), “Ngữ văn là môn khoa học xã hội và nhân văn của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 có vai trò vô cùng quan trọng trong học tập và đời sống của HS, cung cấp nhận thức xã hội và sự phát triển tư duy, nhân cách”. Môn Ngữ văn chỉ phát huy được phát huy vai trò, hiệu quả giáo dục HS khi giáo viên (GV) xác định được mục tiêu, khai thác nội dung, sử dụng phối hợp các phương pháp, hình thức, phương tiện, kiểm tra, đánh giá khoa học, hiện đại. Theo Nguyễn (2015b) “Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu thỏa mãn nhu cầu phát triển và phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân”. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025) tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn GV đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo, năng lực tư duy giải quyết vấn đề, “đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học đảm, bảo hấp dẫn, hiệu quả”. Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai (2025) đã có hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học: “Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo cơ hội, điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện”.

Hiệu quả hoạt động dạy học (HDDH) môn Ngữ văn phụ thuộc vào hoạt động quản lý, phát huy tối đa chức năng lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Lập kế hoạch là xác định các mục tiêu, nội dung, điều kiện, biện pháp thực hiện. Tổ chức là triển khai kế hoạch, huy động nguồn lực, lập chương trình, kế hoạch thực hiện cụ thể. Chỉ đạo là xác định chủ thể chỉ đạo, thực hiện vai trò, nội dung, tạo động lực cho chủ thể tích cực thực hiện. Kiểm tra, đánh giá là xác lập tiêu chuẩn, tiêu chí, tổ chức thực hiện và phản hồi kết quả. Theo ý kiến của Trần (2023) “Để quá trình đổi mới HDDH đạt hiệu quả nhất thiết cần phải có sự đổi mới của cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục”. Đỗ & cs. (2020) nhấn mạnh “Việc quản lý dạy học Ngữ văn cần chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ, năng lực văn học, đồng thời bảo đảm tính tích hợp, phân hóa”. Trần (2023) cũng chỉ ra “vai trò then chốt của CBQL trong việc chỉ đạo triển khai thành công chương trình giáo dục phổ thông mới”. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025) có sự chỉ đạo: “Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra”. Nghị quyết 71- NQ/TW có lãnh đạo: “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy trong lãnh đạo, chỉ đạo; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, quản trị hiện đại, hành động quyết liệt”. (Ban Chấp hành Trung ương, 2025).

HDDH môn Ngữ văn, quản lý HDDH môn Ngữ văn nói chung ở các trường trung học cơ sở (THCS) huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước đã triển khai, đổi mới thực hiện tạo chuyển biến chất lượng nhưng vẫn còn hạn chế. Nguyễn (2015a) cho rằng chất lượng giáo dục sẽ không thể nâng cao nếu thiếu sự đổi mới đồng bộ ở cả phương pháp dạy học và công tác quản lý. Phạm và Huỳnh (2023) nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến đổi mới dạy học môn Ngữ Văn: “GV lúng túng trước định hướng đổi mới trong giáo dục, người học không kịp thích ứng với những đổi mới trong chương trình, điều kiện cơ sở vật chất không đáp ứng đủ yêu cầu: Chưa có sự giám sát, hỗ trợ sát sao từ các cấp quản lý”. Xuất phát từ yêu cầu đó, bài báo tập trung khảo sát, phân tích thực trạng quản lý HDDH môn Ngữ văn tại các trường THCS huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước làm cơ sở thực tiễn cho các trường có biện pháp quản lý tốt HDDH môn Ngữ văn.

2. Phương pháp nghiên cứu

Khảo sát được thực hiện từ tháng 5/2025 đến tháng 6/2025. Mẫu khách thể khảo sát bao gồm 94 người, trong đó 63 GV và 31 CBQL ở các trường THCS huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước. Khảo sát được triển khai chủ yếu bằng bảng hỏi, kết hợp phương pháp phỏng vấn chuyên sâu một số CBQL và GV với mục đích thu thập thông tin phục vụ cho việc đánh giá thực trạng quản lý hoạt động tổ chuyên môn các trường THCS.

Sử dụng phương pháp thống kê toán học và phần mềm Microsoft Office - Excel để phục vụ cho việc phân tích, so sánh kết quả nghiên cứu thực trạng trong các phiếu khảo sát, xử lý, thống kê dữ liệu.

Để khách quan trong việc đánh giá, phân tích số liệu hợp lý và khoa học, các thông tin thu thập được từ phiếu khảo sát được quy ước dựa vào giá trị trung bình trong thang đo Likert 5. Với thang đo 5 mức độ, đưa về dạng thang đo giá trị khoảng cách (Maximum – Minimum) / $n = (5-1)/5 = 0,8$. Cách đánh giá mức độ biểu hiện của từng nội dung được dựa trên điểm trung bình (ĐTB) từ kết quả thu được tính theo công thức $\text{Max} - \text{Min}/5$, với khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,80. Các mức độ được phân chia cụ thể như sau: mức 1 (mức kém) từ 1,0 đến 1,80; mức 2 (mức yếu) từ 1,81 đến 2,60; mức 3 (mức trung bình) từ 2,61 đến 3,40; mức 4 (mức khá) từ 3,41 đến 4,20 và mức 5 (mức tốt) từ 4,21 đến 5,0. Thứ hạng (TH): xếp theo giá trị trung bình từ cao đến thấp với thứ hạng 1 là cao nhất.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

3.1.1. Thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Việc xây dựng kế hoạch giữ vai trò định hướng tổng thể, giúp CBQL xác lập tầm nhìn chung và huy động nguồn lực cần thiết, từ đó tạo tiền đề quan trọng cho quá trình quản lý HĐDH môn Ngữ văn đạt hiệu quả. Thực trạng nội dung này đã được khảo sát và phản ánh qua kết quả ở Bảng 1 dưới đây.

Bảng 1. Mức độ thực hiện lập kế hoạch hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Đánh giá thực trạng, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của HĐDH môn Ngữ văn	3,35	0,81	4	3,40	0,67	4
2	Xác định mục tiêu, yêu cầu của HĐDH môn Ngữ văn	4,10	0,94	1	4,06	0,80	1
3	Xác định hệ thống, nội dung công việc dạy học với thời gian cụ thể thực hiện	3,68	0,97	3	4,02	0,96	3
4	Xác định các điều kiện cần thiết (nguồn lực, phương tiện, thiết bị) HĐDH môn Ngữ văn	3,19	0,73	5	3,02	0,85	5
5	Hoàn thiện và ban hành kế hoạch HĐDH môn Ngữ văn	4,00	0,91	2	4,03	0,99	2
ĐTB chung		3,66			3,69		

Kết quả khảo sát ở Bảng 1 cho thấy mức độ thực hiện công tác lập kế hoạch HDDH môn Ngữ văn của cả CBQL và GV đều ở mức thường xuyên, với ĐTB tương đối tương đồng (CBQL: 3,66; GV: 3,69). DLC dưới 1, chứng tỏ các ý kiến đánh giá tập trung, thống nhất, tin cậy. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Xác định mục tiêu, yêu cầu của HDDH môn Ngữ văn” và “Hoàn thiện và ban hành kế hoạch HDDH” (ĐTB trên 4,00 - 4,10) xếp TH cao. Điều đó chứng tỏ vai trò định hướng mục tiêu và việc hoàn thiện, ban hành kế hoạch đã được CBQL các trường quan tâm chỉ đạo, xây dựng nhằm nâng cao chất lượng giáo dục bộ môn. Ngược lại, hai tiêu chí có điểm thấp nhất là “Đánh giá thực trạng, phân tích điểm mạnh, điểm yếu” (CBQL: 3,35; GV: 3,40) và “xác định các điều kiện cần thiết” (CBQL: 3,19; GV: 3,02), cho thấy hạn chế trong việc phân tích tình hình thực tế và chuẩn bị nguồn lực triển khai. Sự chênh lệch ĐTB giữa CBQL và GV không đáng kể ($\leq 0,1$), phản ánh nhận thức tương đồng giữa hai lực lượng; tuy nhiên GV có xu hướng đánh giá thấp hơn ở nội dung huy động điều kiện, nguồn lực. Theo ý kiến phỏng vấn khách thể 03 được biết: Hiện nay việc soạn thảo, ban hành kế hoạch khá tốt. Tuy nhiên, việc huy động nội lực, ngoại lực, chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện đổi mới nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn trên cho thấy công tác xây dựng kế hoạch quản lý HDDH môn Ngữ văn được quan tâm chỉ đạo, song việc đầu tư, chú trọng, nghiên cứu sâu về nội dung yêu cầu và điều kiện cần thiết cho HDDH nhằm nâng cao chất lượng chưa được thực hiện tốt. Vì vậy CBQL các trường học cần tham mưu với các Sở, ban ngành đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập giảng dạy đáp ứng yêu cầu đổi mới hiện nay.

3.1.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Tổ chức là chức năng quan trọng thứ hai trong quá trình quản lý. Tổ chức càng tốt thì HDDH càng có hiệu quả cao. Thực trạng tổ chức HDDH môn Ngữ văn được khảo sát và phản ánh kết quả ở Bảng 2

Bảng 2. Mức độ tổ chức thực hiện hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Triển khai nội dung kế hoạch HDDH môn Ngữ văn	4,10	0,94	1	4,17	0,97	1
2	Huy động nguồn lực, phát huy vai trò của từng bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện kế hoạch	3,06	0,72	4	3,10	0,62	4
3	Lập chương trình hành động thực hiện kế hoạch, ra các quyết định thực hiện	3,97	0,81	2	3,94	0,87	2
4	Phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của chủ thể thực hiện kế hoạch HDDH môn Ngữ văn	3,87	0,94	3	3,84	0,78	3
ĐTB chung		3,75			3,76		

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy mức độ thực hiện tổ chức HDDH môn Ngữ văn được cả CBQL và GV đánh giá ở mức khá với ĐTB lần lượt của CBQL là 3,75 và GV là 3,76. DLC thấp nhất 0,62 và cao nhất là 0,97, ý kiến của các khách thể khảo sát tập trung, sát thực. Sự đồng thuận giữa CBQL và GV tương đối cao, cho thấy có sự nhất quán trong nhận thức về

tổ chức HDDH. Nội dung “Triển khai nội dung kế hoạch HDDH môn Ngữ văn” được đánh giá cao nhất (CBQL: 4,10; GV: 4,17), xếp thứ hạng 1, điều này khẳng định việc tổ chức bám sát kế hoạch và thực hiện nhất quán, thể hiện sự nghiêm túc và bài bản trong vận hành chuyên môn của các nhà trường. 2 nội dung về lập chương trình, kế hoạch hành động và phát huy tính tích cực các chủ thể được 2 khách thể được đánh giá tương đồng ở mức khá. Xếp TH thấp nhất là nội dung còn lại “Huy động nguồn lực, phát huy vai trò các bộ phận, cá nhân trong thực hiện kế hoạch” lại có ĐTB của CBQL: 3,06; GV: 3,10; mức độ đồng thuận cao cùng nhận thấy điểm yếu chung.

Phỏng vấn khách thể 05 được biết: Hiện nay ở các trường THCS trên địa bàn đa số thiếu GV, việc sắp xếp nguồn lực đúng chuyên môn, nhằm phát huy khả năng và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn gặp nhiều khó khăn. Công tác tập huấn, bồi dưỡng còn nhiều bất cập về thời gian, hình thức dẫn đến chất lượng giảng dạy bộ môn Ngữ văn ở một số đơn vị chưa cao. Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn cho thấy việc tổ chức HDDH môn Ngữ văn hiện nay đang đi đúng hướng và đạt hiệu quả. Nhưng còn hạn chế trong việc huy động nguồn lực là điểm yếu rõ rệt, CBQL các trường THCS trên địa bàn huyện Bù Đốp cần chủ động tham mưu các cấp bổ sung về nguồn lực và cải thiện khả năng phối hợp giữa các bộ phận, xây dựng tinh thần trách nhiệm chung, nhằm đáp ứng mục tiêu đổi mới của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

3.1.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Kết quả khảo sát việc chỉ đạo thực hiện HDDH môn Ngữ văn ở các trường THCS được phản ánh ở Bảng 3 như sau:

Bảng 3. Mức độ chỉ đạo thực hiện hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

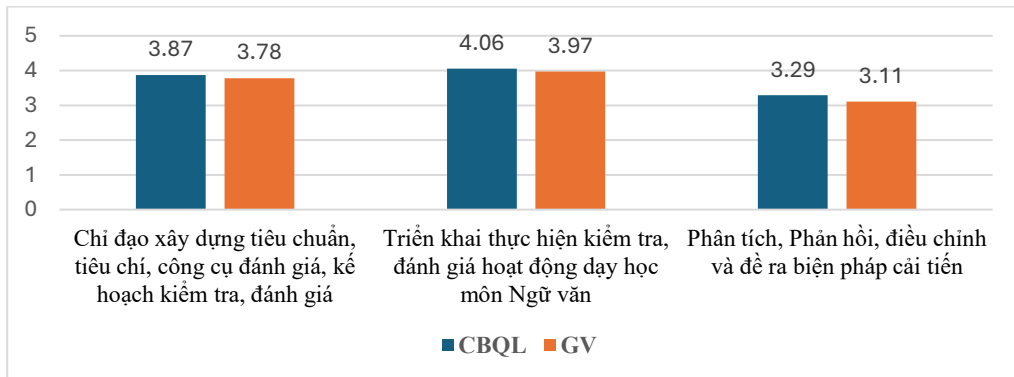
TT	Nội dung	CBQL			GV		
		ĐTB	ĐLC	TH	ĐTB	ĐLC	TH
1	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học thực hiện đổi mới dạy học môn Ngữ văn	4,23	0,90	1	3,98	0,98	1
2	Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HDDH môn Ngữ văn	4,03	0,81	2	3,97	0,89	2
3	Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, hỗ trợ GV nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	3,35	0,67	3	3,22	0,83	3
4	Chỉ đạo kiểm tra, giám sát tiến độ, tạo động lực cho các chủ thể thực hiện; phát huy tính tích cực, chủ động, độc lập, sáng tạo của chủ thể thực hiện HDDH môn Ngữ văn	2,32	0,52	4	2,30	0,56	4
ĐTB chung		3,48			3,37		

Kết quả khảo sát Bảng 3 trên cho thấy mức độ chỉ đạo HDDH môn Ngữ văn được cả CBQL và GV đánh giá ở mức khá, với ĐTB lần lượt là 3,48 và 3,37. ĐLC khá cao (0,98) ở một số nội dung chứng tỏ chưa có sự đồng thuận cao. Nội dung được đánh giá cao nhất là “Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy học thực hiện đổi mới dạy học môn Ngữ văn” được xếp (CBQL: 4,23; GV: 3,98), phản ánh rõ vai trò trung tâm của đội ngũ quản lý trong định hướng và tổ chức hoạt động chuyên môn. Nội dung “Chỉ đạo đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức HDDH môn Ngữ văn” cũng đạt mức khá (trên 3,9 điểm), cho thấy công tác chỉ đạo chuyên

môn của các trường THCS trên địa bàn bước đầu được triển khai có hiệu quả, góp phần thúc đẩy đổi mới HĐDH. Tuy nhiên nội dung “Chỉ đạo sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng, hỗ trợ GV nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ”, mức đánh giá chỉ đạt ĐTB là 3,22- 3,35. Thực trạng này cho thấy trong một số đơn vị, việc chỉ đạo nâng cao nội dung sinh hoạt chuyên môn chưa thực sự được quan tâm, công tác dự giờ, thăm lớp, tổ chức các hoạt động nhằm nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ GV chưa được chú trọng. Rõ ràng điều này đã được phản ánh qua tiêu chí “chỉ đạo kiểm tra, giám sát tiến độ, tạo động lực cho các chủ thể thực hiện” có ĐTB thấp nhất (CBQL: 2,32; GV: 2,30), ở mức hiếm khi, cho thấy hoạt động đôn đốc, giám sát và khuyến khích GV chưa được chú trọng, ảnh hưởng đến hiệu quả đổi mới HĐDH môn Ngữ Văn. Từ khảo sát trên đã đánh giá được phần nào trong công tác quản lý ở một số trường học về công tác chỉ đạo còn mang tính hình thức, thiếu chiều sâu, thiếu sự quan tâm đầu tư về nội dung, hình thức trong tổ chức HĐDH môn Ngữ văn, thiếu sự đồng hành cùng với GV trong hành trình đổi mới. Thực trạng này đòi hỏi CBQL cần tăng cường cơ chế phân công trách nhiệm rõ ràng, đẩy mạnh kiểm tra - giám sát và hỗ trợ GV, đồng thời giảm chênh lệch trong nhận thức và hành động giữa các thành viên. Đây là những yếu tố then chốt để nâng cao hiệu quả, tính đồng bộ và sự bền vững của quá trình đổi mới HĐDH môn Ngữ văn trong các nhà trường.

3.1.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Kiểm tra đánh giá có vai trò quan trọng trong quá trình quản lý. Đây là thước đo hiệu quả, năng lực tổ chức của người quản lý. Qua khảo sát CBQL và GV các trường THCS về kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện HĐDH môn Ngữ văn, tác giả thu được kết quả thể hiện ở Biểu đồ 1.



Biểu đồ 1. Mức độ kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học môn Ngữ văn ở các trường trung học cơ sở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước

Kết quả khảo sát cho thấy mức độ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá HĐDH môn Ngữ văn ở các trường THCS được cả CBQL và GV đánh giá ở mức khá, với ĐTB lần lượt là 3,74 và 3,62. Tiêu chí “Triển khai thực hiện kiểm tra, đánh giá HĐDH môn Ngữ văn” được đánh giá cao nhất (CBQL: 4,06; GV: 3,97), phản ánh hoạt động kiểm tra, đánh giá đã được triển khai tương đối đều đặn và có hệ thống. Tiếp đến, tiêu chí “Chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí, công cụ đánh giá và kế hoạch kiểm tra, đánh giá” cũng đạt mức thường xuyên (trên 3,7 điểm), cho thấy công tác chuẩn hóa công cụ đánh giá đã bước đầu được quan tâm. Tuy nhiên, tiêu chí “Phân tích, phản hồi, điều chỉnh và đề ra biện pháp cải tiến” chỉ đạt mức đôi khi (CBQL: 3,29; GV: 3,11) - thấp nhất trong các tiêu chí. Thực tế khảo sát và phân tích kế hoạch chuyên môn ở các trường THCS trên địa bàn cho thấy nhiều trường xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá còn chung chung, thiếu chi tiết; chưa xây dựng hoặc chưa hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá; hoặc đã ban hành nhưng chưa đáp ứng yêu cầu. Điều này dẫn đến việc phân

hồi và khích lệ chưa hiệu quả, làm giảm tác động tích cực của công tác kiểm tra, đánh giá đến đổi mới dạy học.

Phòng vấn khách thể 04, 05 được biết: GV cho biết họ có tiếp cận được tiêu chí và kế hoạch đánh giá, nhưng chưa thật sự được tập huấn kỹ lưỡng để vận dụng linh hoạt trong thực tiễn lớp học. Một số GV cho rằng, sau mỗi đợt kiểm tra, họ chưa nhận được phản hồi cụ thể, sâu sắc, mà chỉ là nhận xét chung chung. Công tác phản hồi còn bị bỏ ngỏ, do khối lượng công việc lớn, thời gian hạn chế. Ngoài ra, chưa có đề ra nhiều biện pháp đổi mới sáng tạo trong dạy học môn Ngữ Văn. Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn trên cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá HĐDH môn Ngữ văn ở các trường THCS trên địa bàn huyện Bù Đốp đã bước đầu đi vào nền nếp, có kiểm tra, có đánh giá nhưng chất lượng hiệu quả HĐDH chưa thực sự được nâng cao sau mỗi đợt kiểm tra. Vì vậy đội ngũ CBQL các trường học cần thực hiện tốt hơn ở khâu phản hồi và đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng dạy học.

4. Kết luận

Trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng quản lý HĐDH môn Ngữ văn tại các trường THCS huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước cho thấy việc lập kế hoạch dạy học môn Ngữ văn được thực hiện khá đầy đủ và bài bản, đặc biệt trong việc xác định mục tiêu, yêu cầu và hoàn thiện ban hành kế hoạch. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế trong việc đánh giá thực trạng, xác định nguồn lực và xây dựng nội dung hành động cụ thể một cách sáng tạo, hiệu quả. Tổ chức thực hiện HĐDH được đánh giá ở mức khá, bám sát kế hoạch, có sự phối hợp và phát huy vai trò của các chủ thể. Tuy vậy, năng lực huy động nguồn lực vẫn còn là điểm yếu, chưa tạo được sự đồng thuận, gắn kết và tinh thần trách nhiệm chung trong thực hiện nhiệm vụ. Chỉ đạo dạy học môn Ngữ văn thể hiện rõ vai trò trung tâm của CBQL trong việc định hướng và điều hành các hoạt động chuyên môn. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của GV chưa được quan tâm; công tác kiểm tra, giám sát, phản hồi, điều chỉnh và đề ra các giải pháp chưa thực hiện hiệu quả, dẫn đến việc đổi mới HĐDH môn Ngữ Văn chưa được mạnh mẽ. Từ thực trạng đã phân tích, có thể thấy rằng quản lý HĐDH môn Ngữ văn tại các trường THCS huyện Bù Đốp tỉnh Bình Phước dù có chuyển biến tích cực, kết quả khá tốt nhưng vẫn còn những hạn chế cần khắc phục: CBQL các trường THCS cần có giải pháp đồng bộ trong cải tiến nâng cao chất lượng, hiệu quả cũng như cần được sự quan tâm đầu tư về đội ngũ, cơ sở vật chất của Bộ, Sở, ban ngành và chính quyền địa phương sẽ góp phần nâng cao chất lượng hơn HĐDH môn Ngữ văn THCS ở các trường trên địa bàn huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Tài liệu tham khảo

- Ban chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị ngày 22/8/2025 về đột phá giáo dục và đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT – BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (2025), Số: 4555/BGDDT-GDTrH *V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026*.
- Đỗ, N. T., Bùi, M. Đ., Đỗ, T. H., Phạm, T. T. H., & Lê, T. M. N. (2020). *Dạy học phát triển năng lực Ngữ văn Trung học Phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Lê, V. L. (2010). *Văn hóa và con người Việt Nam*. NXB Văn hóa.
- Nguyễn, X. (2015a). Quản lý hoạt động dạy học trong bối cảnh đổi mới giáo dục. *Tạp chí Giáo dục*, 365(1), 12-15.
- Nguyễn, T. H. (2015b). Đổi mới tư duy tổ chức dạy học Ngữ văn nhằm thực hiện mục tiêu

“thỏa mãn nhu cầu phát triển” và “phát huy tiềm năng sáng tạo của mỗi cá nhân”. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào, số 1*, 16-20.

Phạm, V. T., & Huỳnh, T. H. (2023). Một số yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy học Ngữ văn 6 theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Tập 59, Số chuyên đề: Giáo dục Đồng bằng sông Cửu Long (2023)*, 100-107.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai. (2025). *Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026, Số: 1334 /SGDDT&GDTX*.

Trần, T. M. L., & Huỳnh, G. B. (2024). Xây dựng kế hoạch quản lý dạy học môn Ngữ văn theo mục tiêu phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông. *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam, Tập 20, Số 04*, 39-44.

Trần Đ. S. (2008). *Lý luận và phê bình văn học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

Trần, T. P. M. (2023). Quản lý hoạt động dạy học môn Ngữ văn theo định hướng STEM ở trường trung học phổ thông, *Tạp chí Khoa học Quản lý giáo dục, số 02(38)*, 102-108.